

Bản án: 50/2017/HS-ST

Ngày: 21/4/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 TP. HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Huệ Chi.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Lê Thị Xuân Mai

2/ Ông Trương Tấn Đạt

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Phạm Văn Tuấn - Cán bộ
Tòa án nhân dân Quận 3 Tp.Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3 Tp.Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3 số 139
Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án
hình sự thụ lý số 30/2017/HSST ngày 24 tháng 4 năm 2017 đối với bị cáo:

HUỲNH THANH H, giới tính: nam, sinh 1996 tại Tp.Hồ Chí Minh, trú tại:
cầu thang giữa 022 Lô A Chung cư N, Phường 1, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh; nghề
nghiệp: không, trình độ văn hóa: 4/12; cha (không rõ) và bà Huỳnh Thị Thanh N;
tiền sự: không; tiền án: ngày 13/4/2015, Tòa án nhân dân Quận 3 xử 01 năm tù về
tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 44/2015/HSST); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày
06/12/2016; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Phạm Bá Q, sinh năm 1952

Trú tại: 57/43 L, phường Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Tp.Hồ Chí Minh
(Vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 Tp.Hồ Chí Minh truy tố về
hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04/12/2016, Huỳnh Thanh H đi từ nhà tại lô
A Chung cư N ra đến hẻm 175 thì thấy ông Phạm Bá Q đứng trước số 175/14 N,
Phường 1, Quận 3 đang cầm điện thoại hiệu Iphone 6s Plus bằng hai tay để trước
mặt mở danh bạ điện thoại. H nảy sinh ý định cướp giật nên đi bộ từ bên trái phía

sau, áp sát trước mặt ông Q và dùng hai tay giật lấy chiếc điện thoại rồi bỏ chạy. Ông Q truy hô và chạy bộ đuổi theo H đến lô A Chung cư N thì không đuổi kịp. Lúc này, anh Huỳnh Duy K nghe tiếng truy hô nên đuổi theo H lên lầu 2 nhưng không bắt được H. Anh Khoa đi xuống cầu thang thì gặp anh Lương Văn C là bảo vệ tổ dân phố và kể cho anh C biết sự việc. Lúc này, anh C dùng xe máy chở anh K đi tìm H, khi đi đến hẻm 222 L, Phường 1, Quận 3 thì phát hiện H nhưng không bắt giữ mà trình báo sự việc cho Công an Phường 1 Quận 3. đến ngày 06/12/2016, cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 đã ra quyết định bắt khẩn cấp với Huỳnh Thanh H.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 H đã khai nhận hành vi phạm tội cướp giật tài sản như đã nêu trên đồng thời khai nhận chiếc điện thoại cướp giật được H đem bán cho người đàn ông chạy xe ôm tại chợ Hồ Thị Kỷ với giá 1.000.000 đồng và tiêu xài hết.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 21/02/2017, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Huỳnh Thanh H về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 136 của Bộ luật Hình sự.

Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên Tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, lời khai của người bị hại, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04/12/2016, trước số 175/14 N, Phường 1, Quận 3 Huỳnh Thanh H thấy ông Phạm Bá Q đang đứng cầm điện thoại hiệu Iphone 6s Plus trị giá 9.500.000 đồng (Theo kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 04/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự). H nảy sinh ý định cướp giật, nên đi bộ từ bên trái phía sau áp sát trước mặt ông Q và dùng hai tay giật lấy chiếc điện thoại rồi bỏ chạy. Hành vi của bị cáo là đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 136 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo với tuổi đời còn rất trẻ, có đầy đủ sức khỏe để lao động chân chính và sống lương thiện, nhưng muốn có nhiều tiền để tiêu xài cho cá nhân lại không chịu khó lao động, nên đã bất chấp pháp luật, cố ý lao vào con đường

phạm tội. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu có 01 tiền án, chưa xóa án. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải sửa bản thân, nay lại tiếp tục phạm tội mới, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, khi lượng hình cần có mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, căn cứ điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với Iphone 6s Plus, tại đơn tường trình ngày 20/4/2017 người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, xét đây là sự tự nguyện, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng mà H đem bán chiếc điện thoại, đây là số tiền thu lợi bất chính, nên căn cứ khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo nộp để tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Đối với đối tượng đã mua chiếc điện thoại của H, cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh H đã phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 136; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo HUỲNH THANH H 02 (hai) năm tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2016.

Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo nộp số tiền thu lợi bất chính 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) để tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu không thi hành khoản tiền sung quỹ Nhà nước nói trên, thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi bằng mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST 200.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp.Hồ Chí Minh. Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.3;
- Công an Q.3;
- Chi cục THADS Q.3;
- Sở Tư pháp;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

Lê Huệ Chi